TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____
Số: **65**/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 02 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82 và 83- Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 74/2019/TLST-VDS ngày 25 tháng 4 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Khu 12, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Ông Phạm Văn X, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu 12, phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn X kết hôn với nhau năm 1988, hai người có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn bà L và ông X chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cũng như trong sinh hoạt thường ngày. Vì vậy vợ chồng thường xuyên có lỡi lẽ xúc phạm nhau. Cho nên vợ chồng đã ly thân nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình và con cái trong nhà hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại bà L, ông X xác định mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên cùng thống nhất ly hôn. Do đó đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự có 04 con chung, trong đó có 03 đã trưởng thành là Phạm Văn T, sinh năm 1990, Phạm Văn Đ, sinh năm 1991,

Phạm Thị T, sinh năm 1996, chỉ còn con chung là Phạm Anh Q1, sinh ngày 08/12/2001 chưa thành niên.

-Hai đương sự thống nhất bà Nguyễn Thị L là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Phạm Anh Q1 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Phạm Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông X thỏa thuận chưa chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí dân sự: Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Văn X thỏa thuận bà L là người chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn lập ngày 24 tháng 4 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ Điều 55, 81,82 và 83 - Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Nguyễn Thị L, ông Phạm Văn X thuận tình ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L, ông Phạm Văn X thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phạm Anh Q1, sinh ngày 08/12/2001 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ông Phạm Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0003328 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

THẨM PHÁN

- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Q;
- Chi cục THADS thị xã Q;
- UBND phường A, TX Q.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Chí Mạnh